

Bản án số 109/2022/HS-ST
Ngày 08/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giáp Quang Huy

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Thiện, ông Nguyễn Quốc Sửu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

- Đại diện VKSND huyện T tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 08/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2022/TLST-HS ngày 21/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2022/QĐXXST-HS ngày 24/11/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Giáp Văn Tr, sinh năm 1998 (Tên gọi khác: Không);
nơi cư trú: Thôn Đông Am V, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do;
trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giáp Văn Ng, sinh năm 1975 và bà: Trần Thị Y, sinh năm 1977;
vợ: Nguyễn Thị Khánh H, sinh năm 2000; có một con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Chưa có. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2022; hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T (có mặt).

Bị hại: Phạm Thị H, sinh năm 1969; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Dương Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

2. Giáp Văn Ng, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Đông Am V, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

3. Giáp Văn K, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đông Am V, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

Người làm chứng: Trần Ngọc B, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, Giáp Văn Tr, sinh năm 1998 trú tại thôn Đông Am V, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe mô tô kiểu dáng

Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M9-8906 từ nhà đi chơi. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô đi đến khu vực chợ gà thuộc xã Liên Sơn, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì Tr phát hiện thấy chị Phạm Thị H, sinh năm 1969 trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều, tại túi quần phía trước bên trái có đựng 01 chiếc điện thoại di động có hồ một phần chiếc điện thoại ra phía ngoài nên đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại này. Khi chị H điều khiển xe mô tô rẽ đi Quốc lộ 17 theo hướng xã L đi thị trấn Nh thì Tr điều khiển xe đi theo phía sau đến đoạn đường thuộc thôn Đình Chùa, xã Liên Sơn, huyện T, tỉnh Bắc Giang thì Tr điều khiển xe mô tô tăng ga áp sát xe của chị H rồi Tr dùng tay trái điều khiển xe mô tô còn tay phải giật chiếc thoại đang đựng ở túi quần chị H, khi giật xong thì Tr chuyển điện thoại sang tay trái dùng tay phải điều khiển xe mô tô tăng ga bỏ chạy về hướng thị trấn Nh, chị H đuổi theo Tr một đoạn nhưng không kịp. Khi thấy không ai đuổi theo Tr điều khiển xe mô tô về xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang, trên đường đi Tr bỏ điện thoại vừa cướp giật được của chị H ra kiểm tra thì biết chiếc điện thoại cướp giật được là điện thoại Samsung màu đen, ốp điện thoại màu đen, bên trong ốp điện thoại có số tiền 2.730.000 đồng, Tr cầm số tiền 2.730.000 đồng đựng vào túi quần, Tr tháo ốp và tháo sim điện thoại vứt đi rồi tiếp tục điều khiển xe mô tô đến quán điện thoại B Sơn của anh Trần Ngọc B, sinh năm 1978 trú tại thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang để chạy lại phần mềm (phá khoá). Do cửa hàng điện thoại chưa làm được ngay nên Tr để điện thoại tại đây và nhờ Giáp Văn K, sinh năm 1992 trú tại thôn Đông Am V, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang (K là anh họ của Tr) khi nào đi làm về lấy điện thoại hộ Tr. Khoảng 19 giờ cùng ngày sau khi đi làm về thì K vào quán điện thoại B Sơn lấy điện thoại cho Tr và trả tiền sửa điện thoại hết 250.000 đồng rồi cầm điện thoại về đưa cho Tr. Số tiền 2.730.000 đồng cướp giật được Tr đã mua tai nghe tại cửa hàng của anh Trần Ngọc B hết số tiền 60.000 đồng, đổ xăng hết 20.000 đồng, trả cho K tiền sửa điện thoại là 250.000 đồng. Số tiền còn lại 2.400.000 đồng ngày 08/7/2022, Tr đưa cho K nhờ K chuyển số tiền này vào tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội số 5678918091998 của Tr. Số tiền trong tài khoản Ngân hàng, Tr đã sử dụng 30.000 đồng nạp thẻ điện thoại và nạp tiền vào trò chơi số tiền 100.000 đồng, còn lại 2.270.000 đồng.

Ngày 08/7/2022, chị Phạm Thị H đến Công an huyện T trình báo về việc bị cướp giật tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen bên trong lắp sim số 0889.789.638, ốp điện thoại màu đen bị rách ở hai viền bên trong ốp điện thoại có số tiền 2.730.000 đồng. Ngày 08/7/2022, thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Tr đến Công an huyện T đầu thú và giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen không lắp sim số điện thoại, 01 đôi tông màu xanh đã qua sử dụng. Cùng ngày, Công an huyện T đã tiến hành khám xét nơi ở của Giáp Văn Tr, kết quả thu giữ: 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có các họa tiết hình khẩu súng màu đen và 01 quần dài bằng vải màu xám thu tại móc treo quần áo trong phòng ngủ của Tr; 01 áo cộc tay màu đen phía ngực áo bên trái có chữ “adidas” thu tại dây phơi quần áo; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trên mũ có chữ “CÔNG ĐOÀN TẬP ĐOÀN KHKT HỒNG HẢI” thân tặng màu trắng thu tại móc treo đồ; 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M9-8906 xe có hai gương chiếu hậu thu tại bên phải cửa bếp theo hướng nhìn từ ngoài vào. Ngày 11/7/2022, Công an huyện T quyết định định giá số 43 yêu cầu Hội đồng định giá tài

sản trong tổ tụng hình sự huyện T định giá chiếc điện thoại Tr cướp giật được của chị H.

Tại bản định giá tài sản số 47 ngày 18/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong , kết luận:

1. Tài sản không định giá: 01 (một) chiếc ốp điện thoại màu đen, không rõ nhãn hiệu, bị rách ở hai viền, cũ đã qua sử dụng. Do tài sản bị rách không còn giá trị sử dụng do vậy Hội đồng không định giá tài sản.

2. Tài sản định giá: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A12, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng chẵn), 01 (một) chiếc sim của nhà mạng Vinaphone số 0889.789.638 có giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng chẵn). Tổng giá trị tài sản 1.850.000 đồng.

Ngày 11/7/2022, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho chị H nhận dạng đối tượng cướp giật tài sản và chiếc điện thoại Tr giao nộp cho Cơ quan điều tra. Kết quả chị H đã xác định Tr là người thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của chị H và chiếc điện thoại Tr giao nộp cho Cơ quan điều tra đúng là điện thoại của chị H bị cướp giật. Ngày 24/8/2022, Công an huyện T đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị H.

Quá trình điều tra, Giáp Văn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại bản cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Giáp Văn Tr về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Tr khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T trình bày quan điểm luận tội: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo Giáp Văn Tr. Đề xuất: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 ; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Giáp Văn Tr từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/7/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng: Trả lại bị cáo Giáp Văn Tr 2.270.000 đồng trong tài khoản số 5678918091998 của Ngân hàng TMCP Quân đội nhưng tiếp tục phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có các họa tiết hình khẩu súng màu đen, 01 quần dài bằng vải màu xám, 01 áo cộc tay màu đen phía ngực áo bên trái có chữ “adidas”, 01 mũ bảo hiểm màu xanh trên mũ có chữ “CÔNG ĐOÀN TẬP ĐOÀN KHKT HỒNG HẢI” thân tặng màu trắng, 01 đôi tông màu xanh.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về quan điểm luận tội của Viện kiểm sát;

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, không ai có khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, phù hợp về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội, nên có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 07/7/2022, tại quốc lộ 17 đoạn qua thôn Đình Chùa, xã Liên Sơn, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Giáp Văn Tr, sinh năm 1998; trú tại thôn Đông Am V, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream màu sơn nâu, biển kiểm soát 98M9-8906 cướp giật 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen bên trong lắp sim số 0889.789.638, ốp điện thoại màu đen bị rách ở hai viền trị giá 1.850.000 đồng, bên trong ốp điện thoại có số tiền 2.730.000 đồng của chị Phạm Thị H, sinh năm 1969; trú tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều.

Hành vi mà bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội vì cố ý dùng thủ đoạn nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội của địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Giáp Văn Tr về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người biết tuân thủ pháp luật và nhằm ngăn ngừa, phòng ngừa chung cho loại tội này. Song, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, đồng thời tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bản thân bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội và ông nội, bà ngoại bị cáo là người có công với nhà nước và được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, tài sản cướp giật đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo được hưởng

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và có 03 tình tiết giảm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì vậy cần áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt tù có thời hạn dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố cũng có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật. Do bị cáo không có tài sản gì, không có việc làm ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với ông Giáp Văn Ng cho bị cáo mượn nhưng ông Ng không biết việc bị cáo sử dụng để đi cướp giật tài sản nên ông Ng không vi phạm pháp luật. Đối với anh Trần Ngọc B khi chạy lại phần mềm điện thoại và bán tai nghe điện thoại cho bị cáo và anh Giáp Văn K khi lấy điện thoại và chuyển tiền vào tài khoản cho bị cáo nhưng không biết là điện thoại và tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên anh B, anh K không vi phạm pháp luật.

[3] Về vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 là tài sản của bị hại và chiếc xe mô tô kiểu dáng Dream biển kiểm soát 98M9-8906 là tài sản của ông Ng, Công an huyện T đã trả lại các tài sản này cho bị hại và ông Ng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Đối với số tiền 2.270.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội số 5678918091998 là số tiền do phạm tội mà có; tuy nhiên gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại, nên cần trả lại cho bị cáo số tiền này là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có các họa tiết hình khẩu súng màu đen và 01 quần dài bằng vải màu xám; 01 áo cộc tay màu đen phía ngực áo bên trái có chữ “adidas”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trên mũ có chữ “CÔNG ĐOÀN TẬP ĐOÀN KHKT HỒNG HẢI” thân tặng màu trắng; 01 đôi tông màu xanh là trang phục của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, giá trị tài sản không lớn và nay bị cáo từ chối nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 3 Điều 54; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 ; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Xử phạt bị cáo Giáp Văn Tr 02 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/7/2022.

2. Vật chứng: Trả lại bị cáo Giáp Văn Tr 2.270.000 đồng trong tài khoản số 5678918091998 của Ngân hàng TMCP Quân đội nhưng tiếp tục phong tỏa tài khoản để đảm bảo thi hành án. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay màu trắng có các họa tiết hình khẩu súng màu đen, 01 quần dài bằng vải màu xám, 01 áo cộc tay màu đen phía ngực áo bên trái có chữ “adidas”, 01 mũ bảo hiểm màu xanh trên mũ có chữ “CÔNG ĐOÀN TẬP ĐOÀN KHKT HỒNG HẢI” thân tặng màu trắng, 01 đôi tông màu xanh.

3. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND tỉnh Bắc Giang;

-VKSND huyện T;

-Công an huyện T;

-THADS huyện T;

-Bị cáo, người tham gia tố tụng;

-Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Giáp Quang Huy

